TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 679/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Thuý M, sinh năm 1991; Địa chỉ: phố H, phường H1, thành phố Y, tỉnh Y; Tạm trú: phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Chen Yi J, sinh năm 1982; Địa chỉ: Phường H, quận B, thành phố T, Đài Loan; Tạm trú: Phường V, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người phiên dịch của ông Chen Yi J: Bà Ừng Ngọc B, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Tạm trú: phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thuý M và ông Chen Yi J qua thời gian tìm hiểu được một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2014 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số 0YY1/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh Y ngày 05/12/2014).

Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 05 (Năm) năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vả nhau, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thuý M và ông Chen Yi J xác nhận có 01 (Một) con chung, họ và tên là Chen Bảo L (Nam), sinh ngày 08/11/2016

Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn giao bà Nguyễn Thị Thuý M là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, ông Chen Yi J cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thuý M và ông Chen Yi J xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thuý M và ông Chen Yi J xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thuý M và ông Chen Yi J cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuý M và ông Chen Yi J thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số XX, quyển số 0YY1/2014 đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh Y ngày 05/12/2014).

- Về con chung: Các đương sự xác định có 01 (Một) con chung, họ và tên là Chen Bảo L (Nam), sinh ngày 08/11/2016

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao bà Nguyễn Thị Thuý M là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, ông Chen Yi J cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu) đồng.

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 01/01/2021 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Chen Yi J chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Chen Yi J còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Chen Yi J có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0041790 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Thơm).

Lê Phương Thảo